



CHÚT KÝ ỨC VỀ CAO NGUYÊN

Trần Châu Giang, K22

Tôi bước xuống phi trường Cù Hanh, Pleiku vào một buổi trưa đầu năm 1968. Trời nắng nhẹ, cùng vài cơn gió thoảng qua làm lay động các bụi cỏ lau bên rìa phi đạo và tạo thành âm thanh lao xao liên tục khiến tôi có cảm giác dễ chịu. Tôi được chỉ định về Trung Đoàn 3 Thiết Giáp, mà bộ chỉ huy đóng tại đây, để phục vụ. Những tháng ngày kế tiếp, tôi quay cuồng cùng đơn vị. Từ mờ sáng tới khi trời chập choạng tối, tôi chỉ thấy con đường 14, với rừng và núi. Thời gian sau tôi thường cùng đơn vị di chuyển theo đường 19 từ Qui Nhơn lên. Sau khi vượt qua đèo Măng Jang cao ngất, trước mắt tôi là không gian bao la. Tôi mới cảm thấy được thiên nhiên hùng vĩ của vùng cao nguyên này, đối nghịch với kích thước nhỏ nhoi của con người.

Với độ cao từ 500 tới 1500 mét trên mặt nước biển, cao nguyên trải dài từ Bắc Kontum cho tới Lâm Đồng. Dân cư ở đây thưa thớt với nhiều sắc dân. Nổi bật nhất là người Ra Đê, Gia Rai, Bahna, và Sedang. Trình độ phát triển của các sắc dân này không đồng đều.

Khi Chúa Nguyễn Hoàng trốn chạy chúa Trịnh Kiểm tìm về phương Nam lập đế nghiệp, với lời căn dặn “*Hoành Sơn Nhất Đái, Vạn Đại Dung Thân*”, nhưng các chúa sau chỉ tạo dựng đế nghiệp quanh những đồng bằng miền duyên hải. Mãi cho tới thời Tây Sơn, vùng cao nguyên này mới có dấu vết lịch sử. Xuất thân từ một nhà buôn, có dịp đi nhiều nơi, một trong những người vợ của ông Nguyễn Nhạc là người Bahna, và đội Tượng Binh nổi tiếng của vua Quang Trung xuất phát từ vùng đất này. Con đường 14 hiện nay có thể mang ít nhiều dấu vết con đường thượng đạo ngày xưa. Khi thống nhất đất nước, nhà Nguyễn chỉ đặt các đạo để cai quản vùng này, mà không có kế hoạch phát triển.

Lúc xâm chiếm nước ta, người Pháp nhận thấy đây là vùng đất nhiều tài nguyên, nên đưa ra chính sách hạn chế người Kinh lên vùng cao nguyên này. Khi người Pháp bị buộc phải trao trả độc lập cho VN thì nhà Nguyễn cũng muốn giữ làm của riêng cho hoàng tộc, với tên gọi Hoàng Triều Cương Thổ.

Cao nguyên này thay đổi một cách toàn diện vào thời Đế Nhất Cộng Hoà, với tên gọi CAO NGUYÊN TRUNG PHẦN, được phân chia theo các địa giới hành chính. Chính quyền đương thời tập trung vào một việc rất quan trọng, là phân bổ lại dân chúng. Với gần một triệu người di cư từ Bắc vào Nam, chính phủ của Tổng Thống Diệm khuyến khích và kêu gọi di dân lên cao nguyên lập nghiệp.

Khởi thủy gần 60 ngàn người đã lên vùng này, tập trung sinh sống tại các khu dinh điền rải rác, nhiều nhất ở vùng Ban Mê Thuột và Kontum. Riêng tại Kontum, di dân lập làng quanh thị xã, và trải dài lên phía Bắc. Họ đã lập các làng Ngô Trang, Trung Đạo gần Võ Định, và Diên Bình gần Tân Cảnh. Một vài đơn vị võ trang của giáo phái Hòa Hảo cũng được di chuyển lên đây khi giáo phái này về hợp tác với chính phủ. Ngoài việc an dân, việc làm này còn mang ý nghĩa về quốc phòng.

Tôi không biết nhiều về phía Nam cao nguyên, vì tôi chỉ ở

cùng một đơn vị Thiết Giáp, luôn hoạt động ở phía Bắc, không kể trận Ban Mê Thuột, diễn ra vào giai đoạn chót của cuộc chiến. Tuy nhiên, vùng Pleiku và Kontum mới là địa bàn chính trong chiến tranh của vùng cao nguyên. Các cuộc đụng độ lớn giữa ta và VC luôn xảy ra ở đây. Cả Vùng 2 Chiến Thuật có 5 thiết đoàn Kỵ Binh. Trừ hai chi đoàn Thiết Kỵ hoạt động dưới miền duyên hải, toàn bộ năm thiết đoàn đều nằm trên vùng cao nguyên. Trong đó bốn thiết đoàn bố trí tại Pleiku và Kontum.

Gần như trở thành qui luật, ngoài các trận đánh lẻ tẻ diễn ra



suốt năm, vào đầu mùa mưa đều có những trận đánh lớn với sự tham dự của nhiều trung đoàn quân chính quy của CS miền Bắc. Những năm 1965 và 1966, các trận đánh lớn diễn ra ở Đức Cơ, Pleime; năm 1967 ở Dakto; năm 68 Mậu Thân; năm 69 ở Ben Hét; năm 70 ở Dak Seang; năm 71 ở căn cứ 5, căn cứ 6; năm 72 ở Tân Cảnh. Sau những trận đánh này, thương vong của ta thật lớn lao, nhưng tổn thất của lực lượng CS Bắc Việt tăng gấp nhiều lần. Sau trận Ben Het, nhiều cán binh của quân CS miền Bắc bị chết nằm rải rác trong rừng, tan rã chỉ còn bộ xương. Sau trận tại căn cứ 5, các đợt tiếp tế được yêu cầu mang thêm cả những bó nhang, không phải để cúng cô hồn, mà đốt lên để át mùi tử khí!

Nói tới vùng cao nguyên, không thể không nói đến con đường 14. Ngày nay, con đường này chạy từ Chơn Thành, chỗ giáp với Quốc Lộ 13, ra tới Quảng Trị. Nhưng đoạn đường từ Pleiku tới Dakto trong chiến tranh là con đường của xương, máu, và nước mắt. Các Trung Đoàn CS Bắc Việt 95, 28, và 66 thường đóng chốt ngăn chặn giao thông trên đoạn đường này, trước khi mở các trận đánh lớn. Còn thường ngày, từ Pleiku tới Kontum là vùng hoạt động thường xuyên của một đơn vị cấp tiểu đoàn D405? Từ Kontum tới Tân Cảnh là đơn vị C1. Các đơn vị CS này mở các cuộc phục kích nhỏ, bắn sẻ, và nhất là đặt mìn.

Vào năm 1968, đoạn đường này vẫn không có nhiều thay đổi khi so với thời gian trước khi quân Mỹ chính thức tham chiến ở Việt Nam. Chỉ có 1/3 mặt đường được tráng nhựa, 2/3 mặt đường còn lại vẫn là đất đá, vì vậy mìn bẫy luôn là nỗi ám ảnh cho các đơn vị. Quân đội Mỹ luôn sử dụng con đường này để chuyển tiếp liệu từ Pleiku lên các căn cứ phía Bắc. Để tránh bớt thiệt hại khi bị phục kích, Công Binh Mỹ đã cày sỏi, chặt cây, khai hoang vào hai bên đường, mỗi bên khoảng hơn 100 mét để đoàn “convoi” (đoàn xe hộ tống, tiếng Pháp) có thể di chuyển. Sau khi Thiết Giáp đã mở đường xong, là toán dò mìn đi so le hai bên đường. Phía sau một đoạn xa là hai chiếc GMC chở đầy đá cục di chuyển dật lùi. Nếu có mìn còn sót lại thì nó sẽ nổ. Công việc thận trọng như vậy mà đôi khi vẫn bị tổn thất vì mìn, do kỹ thuật chôn dấu của VC ngày một tinh vi.

Tôi được nghỉ một ngày khi về trình diện trung đoàn, để chờ chi đoàn đến nhận. Khi về tới chi đoàn, một hai ngày đầu tôi còn bỡ ngỡ, nhưng vài ngày sau, tôi đã bắt kịp mọi việc. Vào thời gian này Trung Đoàn 3 Thiết Giáp được cải danh thành Thiết Đoàn 3 Kỵ Binh. Thiết đoàn chịu trách nhiệm an ninh Quốc Lộ 14 từ Pleiku đến Kontum. Đoạn đường dài khoảng gần 60 cây số. Từ Pleiku tới Dak Doa, đồi dốc thoải thoải, địa thế lý tưởng cho các hoạt động của Thiết Giáp. Từ Dak Doa tới Kontum con đường 14 bị kẹp giữa hai dãy núi,

phía Đông là dãy Chu Thoi và phía Tây là dãy Chư Pao, đoạn này dài khoảng 7 cây số. Khi mở đường đến đoạn này, Thiết Giáp chỉ có một khoảng trống rất hẹp để điều động.

Dak Doa cũng là một địa danh đáng được ghi nhớ, vì chính tại địa điểm này, vào năm 1955, Công Binh Việt Nam Cộng Hòa đã mở con đường đi về Quảng Ngãi. Vì chiến tranh, con đường hầu như không bao giờ được sử dụng. Những ngày tháng giữ an ninh trên đoạn đường này, đơn vị của tôi ít gặp mìn bẫy, nhưng vì các đoàn “convoi” của quân đội Mỹ vẫn đi đi về về hàng ngày, do vậy thường xuyên bị phục kích. Các đoàn xe bị tổn thất không nhiều, nhưng lực lượng của CSBV bị tổn thất rất nặng, một phần do sự phản công của Thiết Giáp, một phần do các khẩu đại liên sáu nòng bố trí xen kẽ trong đoàn xe hộ tống.

Đường 14 được nhắc đến nhiều sau này, là do trận chiến đẫm máu diễn ra ở Chư Pao năm 1972... Sau khi đã chiếm được Tân Cảnh, Mặt Trận B3 CSBV dự tính sẽ đánh chiếm Kontum. Muốn vậy phải chặn được viện binh từ Pleiku lên. Chúng đã chọn Chư Pao là điểm chiến lược, vì ngăn chặn được Chư Pao không cho quân đội chính phủ VNCH vượt qua là ngăn chặn được lực lượng tiếp viện cho Kontum.

Chư Pao là ngọn đồi cao 1059 mét, nằm trong dãy núi phía Tây. Tại đây, Trung Đoàn 95A CSBV đưa một tiểu đoàn lên tổ chức trận địa. Từ cao điểm này, chúng dễ dàng ngăn chặn đoạn đường 14, nằm kẹp giữa hai dãy núi. Tất cả mọi di chuyển trên đoạn đường đều nằm trong tầm tác xạ của các loại vũ khí bắn thẳng. Lực lượng tăng cường cho Kontum đã phải trả giá rất đắt nơi đây. Về sau, Quân Đoàn II phải mở con đường 14B, lui về phía Tây, song song với con đường 14, và sau dãy Chư Pao. Từ đây, một chi đoàn của Thiết Giáp 3 đã xâm nhập vào mặt khu của Trung Đoàn 95 CSBV. Cán binh CS thì đã chạy hết, nhưng mấy con heo đã làm sẵn thì vẫn còn để lại. Cũng từ đây, Thiết Giáp và Biệt Động Quân đã chiếm được đỉnh Benhet và giải tỏa cho Kontum.

Đầu năm 1969, quân đội Mỹ đã không còn giữ an ninh trên đoạn đường 14 từ Kontum đi Dakto. Vì thế, Thiết Đoàn 14 vừa được thành lập đã lãnh nhiệm vụ an ninh trên đoạn đường này. Ở phía Bắc Kontum, rừng rậm, đồi dốc nhiều, nhiều đường thông thủy cắt ngang quốc lộ. Đặc biệt, trên đường có rất nhiều mìn bẫy. Chỉ qua một đêm trên cùng một đoạn đường có khi khám phá cả chục mìn đủ loại. Đường tuy dài, nhưng có hai đoạn mà nguy hiểm luôn luôn rình rập: từ Kontum đến Ngô Trang, từ Võ Định tới Kon H'ring. Các đơn vị hành quân trong khu vực này luôn chịu tổn thất do bắn sẻ, phục kích, nhưng nhiều nhất do mìn bẫy. Đôi khi đường đã được mở, toán dò mìn đã xong, xe đã di chuyển, nhưng một chiếc trong đoàn xe cán mìn. Kết quả là không một ai sống sót.

Từ Kontum đi Ngô Trang, con đường đi lên một dốc cao của một ngọn đồi. Đó chính là Eo Gió một địa danh quen thuộc của những người lính chiến Kontum. Tại đây, Chi Đoàn 2/14 mất một hạ sĩ quan rất giỏi, bắn súng cối 81 ly không cần ống nhắm, yểm trợ chính xác, và hiệu quả. Sau khi dẹp tan một cuộc phục kích, người hạ sĩ quan này xuống xe lục soát. Ông tìm được một cán binh CSBV nằm trong bụi rậm. Tay vẫn cầm khẩu súng colt, ông kêu người này đầu hàng. Thay vì làm như vậy, người cán binh này, đã bắn vào ông nguyên một băng AK. Với lòng cuồng tín và thái độ hận thù, tên CS này biến thành kẻ mê muội nên không nhìn thấy đâu là lòng nhân đạo.

Đoạn từ Võ Định tới Kon H'ring, phục kích và bắn sẻ diễn ra thường xuyên. Tại đây, Thiết Đoàn 14 mất một chi đoàn trưởng. Phía Bắc Võ Định không xa có một con suối nhỏ. Qua điểm này, chi đoàn không thể dàn đội hình, mà phải qua từng chiếc một. Thay vì phải để một chi đội giữ bên hông cho chi đoàn đi qua, Nguyễn Văn Âu đã khinh suất, không bố trí an ninh, và di chuyển ngay sau chi đội đầu vừa qua được mấy xe. Chi Đoàn bị lọt ổ phục kích. Truyền thống của chi đoàn này từ xưa đến nay và như thành thói quen, là khi bị phục kích, tất cả

đều dàn hàng ngang tiến vào mục tiêu. Âu đã tử thương. Vài ngày sau, tôi được đưa về thay nhiệm vụ của Âu.

Qua đầu năm 1969, Công Binh Hoa Kỳ bắt đầu xây dựng lại đường 14, từ Kontum ngược về hướng Bắc, nhưng chỉ trải nhựa cho tới Tân Cảnh. Công việc vất vả, kéo theo sự mệt nhọc cho cả những đơn vị giữ an ninh. Công việc làm nền móng mất nhiều thời gian, nhưng khi trải nhựa thì nhanh chóng hơn. Trong một ngày có thể trải nhựa tới sáu, bảy cây số. Những người lính Công Binh này làm cho xong việc chứ không làm tới giờ là nghỉ. Một lần trời đã xẩm tối mà Công Binh vẫn làm, tôi nói với người cố vấn Mỹ,

- “Anh nói với Công Binh, nghỉ đi mai làm, lính của tôi mệt mỏi quá rồi.”

Người cố vấn này không nhìn tôi mà nhìn vào khoảng không rồi nói,

- “Đường này của anh, hay của tôi?”

Tôi không thể có câu trả lời.

Người lính Thiết Giáp giữ an ninh trên các trục đường, thoạt nhìn có vẻ thành thoi. Nhưng không phải vậy, vì họ ra đi từ mờ sáng, trở về khi mặt trời sắp lặn. Suốt ngày phơi mình dưới nắng, mưa, ăn uống kham khổ. Ngày nào thức ăn cũng toàn thịt ba lát, hoặc cá hộp mặng le. Khi về họ còn phải lo xăng nhớt, đạn dược, tu bổ máy móc, còn canh gác, vv...

Vùng phía Bắc cao nguyên này có hai thành phố chính



Một chi đoàn chiến xa M41 tại ngoại ô thành phố Kontum, tháng 5/1972, sẵn sàng nghênh cản quân CS Bắc Việt.

Pleiku và Kontum. Pleiku ở trên độ cao 900 mét. Xế về phía Bắc không xa là Biển Hồ. Đây là miệng núi lửa đã ngưng hoạt động từ rất lâu. Vì vậy, vùng Pleiku đất đỏ, mùa nắng thì bụi mù, mùa mưa thì bản. Nơi đây được chọn đặt Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II. Không xa thành phố về phía Nam là núi Hàm Rồng, nơi đặt Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 4 Hoa Kỳ. Pleiku có đủ mọi sắc lính, cả Việt và Mỹ. Thịnh thoảng, người ta còn bắt gặp những đoàn người thượng đeo gùi đi thành hàng dọc trong phố. Hình ảnh hoà trộn này khiến Pleiku có một chút gì hoang dã, hồi hã, và tạm bợ.

Tuy vậy những con người qui tụ về đây vẫn khát khao một chút lãng mạng ở café Dinh Điền, một chút cầu kỳ khi cố lặn lội vào một hẻm sâu để tìm một tô bún bò Huế. Thành phố này còn có Cầu Lạc Bộ Phụng Hoàng, nhưng nơi đây không phải nơi đến của những người lính suốt ngày lặn lội trong rừng.

Có một câu nói của giới giang hồ nơi đây, “Cái gì của Pleiku thì phải để lại Pleiku. Mang đi nơi khác, sớm muộn cũng mất.” Đúng sai tới đâu thì chỉ những ai đã lập nghiệp nơi này mới có câu trả lời.

Khác với Pleiku, thành phố Kontum, với dòng sông Dakbla chảy ngược, ở độ cao 500 mét.* Nơi đây có một chút gì như trầm lắng, phẳng phất chút khuê các. Giờ tan học, những tà áo trắng trinh nguyên toả ra từ cổng trường, nhưng sau đó không thấy ai lang thang ngoài phố. Thói quen này, có thể ảnh hưởng từ tôn giáo, đã định hình nếp sinh hoạt của dân cư.

Ngược dòng lịch sử vào năm 1851, các linh mục truyền giáo đã có mặt ở thành phố này. Kontum có nhà thờ bằng gỗ nổi tiếng, được xây dựng trong khoảng thời gian đó. Cũng nhờ sự có mặt của các linh mục đạo Thiên Chúa Giáo người ngoại quốc mà vào năm 1861 người BAHNA đã có chữ viết được La Tinh hoá. Không chỉ riêng tại thị xã Kontum, các linh mục còn đi đến cả những vùng xa xôi. Tại một buôn làng gần Dakmot, vào năm 1970 vẫn còn một linh mục già người Pháp sống

trong ngôi nhà thờ nhỏ giữa buôn làng người Bahna.

Cao nguyên Trung Phần rộng mênh mông, đất đai màu mỡ, dân cư thưa thớt, trong khi người thượng sống rải rác trong rừng sâu. Khi tới đây, người Pháp đã hạn chế người kinh sinh sống, độc quyền thành lập các đồn điền với đủ kích cỡ. Riêng tại Pleiku có đồn điền trà KTK dọc theo con đường vào Thanh An. Khi hành quân về phía Nam Đức Cơ, chúng tôi thấy cả một vườn soài rộng lớn, trái trĩu cành mà chẳng ai hái. Sâu hơn nữa về phía Nam là một khu đất bằng phẳng mà sâm mọc như cỏ. Lính tráng rủ nhau đi đào nên xe nào cũng cả bao cát.

Đệ Nhất Cộng Hoà được thành lập, bắt tay vào xây dựng cao nguyên. Người Pháp đã ra đi, nhưng đã để lại nơi đây những cánh hoa biết nói. Những cô gái này có một điểm chung là sống mũi cao, và đôi mắt sáng. Ở vùng Pleiku, các cô được học hành nên nói tiếng Pháp trôi chảy, nhưng ở Kontum, phần nhiều họ làm việc và sống lam lũ. Dù vất vả, họ vẫn giữ được vóc dáng cân đối. Gần làng Ngô Trang có hai cô gái đẹp hàng ngày vẫn đi chăn bò. Khi hành quân qua đây, chúng tôi thường ngồi chờ các cô về, tìm một chút rung động trong lòng để bù vào suốt ngày mưa nắng. Đối diện với làng Trung Đạo gần Võ Định, đi sâu vào con đường mòn, không như một buôn thượng thường có nhà rông, nơi đây chỉ có mấy nóc nhà. Ở đây cũng có hai cô gái, tuy vẫn đeo gùi đi rẫy, nhưng làn da vẫn phơn phớt hồng, và đôi mắt thì đầy mê hoặc.

Cao nguyên núi rừng trùng điệp. Những ai đã từng lạc bước trong rừng sâu, thì hiểu thế nào là sức mạnh của rừng. Tôi có vài lần tăng cường hành quân trong Polei Kleng, đồn trú dài ngày tại Benhet. Buổi chiều lẳng xuống, ai nhìn ra chung quanh, thì cũng chỉ thấy một màu xanh của lá, sương mù giăng giăng một màu xa khơi. Nếu ai nhìn chăm chú thì sẽ có cảm giác rừng đang toát ra không khí trầm tĩnh, nhưng đầy bí hiểm.

Mùa Xuân năm 1972, đơn vị đồn trú tại Benhet. Tôi không có bạn bè, cũng chẳng ai viếng thăm. Lúc này, đơn vị bố trí

thành một vòng đai rộng. Mấy người lính ở từng xe góp nhau nấu chút đồ ăn mà họ mới gói mua hôm trước.

Một mình, ngồi cạnh xe chỉ huy, tôi nhìn vệt nắng hắt ngang trước mặt. Mầu nắng vàng buổi chiều dễ làm tôi chạnh lòng. Tôi nghĩ về gia đình, về những ngày tuổi nhỏ, và không thể không nghĩ về những gì đã từng gặp những tháng năm qua. Đã có biết bao cảnh đời bị chìm lấp giữa mịt mù khói lửa chiến tranh.

Trong đơn vị, tôi đã từng gặp người cha của một binh sĩ đã mất. Ông đã lặn lội từ một tỉnh miền Tây ra tới vùng cao nguyên, chỉ mong được nhìn nơi con mình đã sống, gom chút kỷ vật, buồn bã, rồi lầm lũi quay về.

Tôi đôi lúc nghĩ về một đám tang, vào năm 1969. Một sĩ quan của Trung Đoàn 42 tử trận. Chỉ có một quả phụ đội chiếc khăn tang trắng bước sau quan tài. Quang cảnh càng ảm đạm hơn khi trời còn lác rắc mưa. Chỉ vài tháng sau, tôi tình cờ gặp người thiếu phụ này trong chôn ăn chơi. Chị không biết tôi, nhưng như có linh tính, có một chút khựng lại. Chỉ một thoáng, mọi chuyện lại coi như không. Sự tuyệt vọng đến đâu, để người thiếu phụ này không còn tha thiết đến cuộc đời mình?

Một chút hồi tưởng về vùng đất tuy nhỏ giữa một cao nguyên rộng lớn, nhưng đã có biết bao người đã đi qua và bao người vĩnh viễn nằm lại.

Cao nguyên, bây giờ có thể đã khác, nhưng lẫn trong đất là xương máu của không biết bao người.

** Các sông ở miền Trung VN, xuất phát từ dãy núi Trường Sơn, đã số chảy về hướng Đông, đổ ra biển. Riêng sông Dakbla chảy ngược lại về phía Tây.*



**LIÊN HỘI CSVSQ/TVBQGVN/ÂU CHÂU
BAN TỔ CHỨC ĐHVBCA KỶ THỨ 14**

7 Rue Louis François LE MORE – 77600 Chanteloup en Brie - France
☎: 00 33 6 44 26 75 18 - ✉: hq201kt@yahoo.fr



THÔNG CÁO

Số: 001/LHVBAC/BTC/ĐHVBCA Kỳ Thứ 14

Trích yếu: Tổ Chức Đại Hội Võ Bì Âu Châu Kỳ Thứ 14, từ 29-08-2019 đến 01-09-2019.

Tham chiếu: Văn Thư số 05/LHVBAC/ 17-19 của CSVSQ Hoàng Tôn Long, K31, Liên Hội Trưởng (đính kèm).

Liên Hội CSVSQ/ TVBQGVN/ AC xin trân trọng thông báo: Đại Hội Võ Bì Âu Châu Kỳ Thứ 14 sẽ được tổ chức tại Pháp, với các chi tiết như sau:

b. Địa điểm:

Château de Villebon (Centre de Retraite spirituelle des Pères Lazariste), 7 Rue du Baron de Nivière, 91140 Villebon-sur-Yvette, France

c. Thời gian: từ ngày 29-08-2019 đến này 01-09-2019.

d. Một Ban Tổ Chức được thành lập, gồm có:

- Trưởng Ban Tổ Chức: CSVSQ Đặng Văn Khanh, K25
- Phụ Tá Trưởng BTC: CSVSQ Nguyễn Hữu Xương, K26
- Các trưởng ban khác sẽ được bổ túc sau.

e. Một chương trình chi tiết của Đại Hội sẽ được Trưởng Ban Tổ Chức thông báo sau.

f. Chi phí riêng cho Đại Hội:

- Ăn uống và ngủ tại địa điểm mỗi người 150€. (Vẫn giữ nguyên như hai kỳ ĐH 12 và 13).

- Những gia đình cần tiện nghi hoặc ghi danh trễ phải cư

ngụ ngoài Hôtel sẽ phải trả thêm tiền phụ trội Hôtel và chuyên chở. (Tổng số giường nội trú ở trại là 100, ưu tiên theo thứ tự ghi danh.)

- Xin ghi danh trước ngày 30-05-2019. (Để tiện việc thương lượng với các khách sạn và nhà hàng bên ngoài.)

2. Đám cưới Võ Bị:

Đặc biệt trong kỳ Đại Hội này, theo sự yêu cầu của hai cháu TTNDH: Nguyễn Đăng Khoa, K26/2 và Đặng Bích Phương, K25/2 và với sự yểm trợ tích cực của Tổng Đoàn TTNDH, và với sự chấp thuận của LHV BAC, và BTC/ĐH, một Lễ Thành Hôn và Vu Quy, 100/100 Võ Bị sẽ được cử hành cùng lúc với ĐHV BAC Kỳ Thứ 14.

3. Một chương trình du lịch Hậu Đại Hội:

Thăm viếng 2 Quốc Gia Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha qua các thánh địa: Lộ Đức, Fatima và các thắng cảnh, di tích quan trọng trên đường du hành. (Tổng cộng 12 ngày 11 đêm.) Chuyến du hành này sẽ dài hơn kỳ trước 3 ngày đêm để có thì giờ nghỉ ngơi và thăm viếng. (Vào những lần sắp tới nữa, có lẽ chúng ta sẽ đi croisière nhiều hơn vì tình trạng sức khỏe chung.)

Chương trình chi tiết sẽ được thông báo trong vài ngày sắp tới, sau khi thương lượng giá cả. Hiện tại, ước lượng khoảng 1.200 Euros. (Tương đương 1.620 US \$ theo thời giá chính thức hiện nay. Tiền xe và khách sạn, ăn trưa và tối tự túc.) Chi phí này hiện đang được thương lượng và còn tùy thuộc vào ý muốn của gia đình nào muốn rời Âu Châu từ Lisbonne, hay theo đoàn xe Bus trở lại Paris để lên máy bay. (Chương trình du hành dự định sẽ chấm dứt vào ngày 12/09/2019 tại Lisbonne, Porugal.)

4. Địa chỉ liên lạc:

- Đặng Văn Khanh, K25

hq501kt@yahoo.fr , cell: +33 6 44 26 75 18.

- Nguyễn Hữu Xương, K26
daihoi95@yahoo.fr, cell: +33 6 13 68 54 10.
- Nguyễn Vĩnh Giám, K19
nguyenvinhgiam@yahoo.fr, cell: +32 42 52 62 73.
- Hoàng Tôn Long K31
longhk31@gmail.com, cell: +49 1577 5835 681.

Ban Tổ Chức ĐHVBC Kỳ Thứ 14 cũng rất cần và rất mong được sự yểm trợ về tài chánh của Quý NT, Quý Chị, các Bạn, các Cháu TTNDH, các Hội Địa phương và các Khóa. Sự yểm trợ này thật cần thiết cho việc Tổ Chức và sự thành công của ĐHVBC 2019.

Paris, ngày 04/12/2018

TBTC/ ĐHVBC Kỳ Thứ 14



Cựu SVSQ Đặng Văn Khanh, K25

KÍNH GỞI:

- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thiệt K18, Tổng Hội Trưởng TH/ CSVSQ/ TVBQGVN và Ban Chấp Hành.
- Cựu SVSQ Nguyễn Quang Trung K17, Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát.
- Cô Tammy Thủy Huỳnh, TĐT/ TĐ/ TTNDH và BCH “đề phổ biến”.

ĐỒNG KÍNH GỬI “đề phổ biến”:

- Quý BCH Liên Hội Úc Châu.
- Quý BCH Hội và Quý BDD Khóa.
- Quý Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên.
- Tập San Đa Hiệu.

Đêm Tri Ân*

Lời Tâm Tình của Đại Diện Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Đỗ Nguyễn Nhật-Khai

Kính thưa quý quan khách, quý bác, quý cô chú, quý bạn TTNDH khắp nơi trong đại gia đình CSVSQ TVBQGVN,

Con tên là Đỗ Nguyễn Nhật-Khai, con của CSVSQ Đỗ Đức Chiến K20. Thật là vinh dự cho con được thay mặt các bạn để chia sẻ vài lời tâm tình của chúng con đến quý bác, quý cô chú trong Đêm Tri Ân Đại Gia đình Võ Bị lần đầu tiên do TĐ TTNDH tổ chức.

Con xin được bắt đầu bằng câu chuyện của gia đình con. Đáng lý ra Ba con phải là một giáo viên vì từ nhỏ Ba rất thích nghề giáo. Vì tình hình đất nước, Ba lại quyết định gia nhập vào trường Võ Bị Đà Lạt, bắt đầu mộng “tang bồng hồ thi”, bảo quốc an dân. Ngày Ba ra trường, với thành quả thủ khoa phần quân sự, Ba con gia nhập binh chủng Biệt Động Quân, chiến đấu không ngừng trong 10 năm, nhiều lần bị thương và thoát tử. Ngày mất nước, cùng với thân phận của bao chàng thanh niên Cộng Hòa thời ấy, Ba con đã bị bắt giam vào lao tù Cộng Sản. Má một mình với năm đứa con đại trên tay, đứa nhỏ nhất vừa được vài tháng. Vừa nuôi con, nuôi chồng trong lao tù, Má năm đó 29 tuổi, *trẻ hơn rất nhiều so với tuổi chúng con bây giờ!*

Má phải bương chải đủ mọi nghề để nuôi sống gia đình. Những kỷ niệm của những ngày tháng cơ cực ấy vẫn còn nằm sâu trong tâm khảm chúng con. Ngày được đi “thăm nuôi” Ba con lần đầu khi con cũng còn rất nhỏ, ngày đầu tiên sau bao nhiêu năm trông đợi, con thấy Ba từ trong trại đi ra ồm nom xơ xác mà con cứ bước lùi, bước lùi. Má nhắc, “Tới ôm Ba đi con” nhưng con thì cứ lắc đầu,



Sau khi phái biểu cảm tưởng trong buổi đại tiệc Tri Ân, cô Đỗ Nguyễn Nhật Khai, K20/2, Tổng Đoàn Phó TĐ/ TTNDH, đang nhận hoa từ phu nhân của CSVSQ Quách Thương, K20/1.

- “Đây không phải Ba con, Ba ở nhà đẹp hơn.”

Má con không làm sao ngăn kịp lời nói trẻ thơ. Tất nhiên “Ba của con ở nhà” là Ba trong những tấm hình hiếm hoi còn sót lại sau ngày mất nước.

Ba đi tù vắng nhà, như cậu, như chú, như bác và nhiều người xung quanh, điều đó chưa bao giờ là nỗi tủi thân của anh em chúng con khi không có Ba bên cạnh. Chúng con vẫn chưa bao giờ ngừng tự hào vì Ba con, vì lý tưởng bảo quốc an dân mà buộc phải vắng nhà. Ba được thả về, các con đã bắt đầu khôn lớn. Mười ba năm xa cách không thể không ảnh

hường đến sự gần gũi cha con. Rồi gia đình được định cư sang Mỹ, Ba lại tiếp tục đi làm, và đi học không ngừng nghỉ.

Câu chuyện của gia đình con, là một thí dụ điển hình của bao gia đình VNCH khác. Cho đến tận bây giờ, khi mái tóc của các chú, bác đã điểm bạc, và “*chỉ tuy còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn trường*”, các chú bác vẫn tiếp tục đất tranh, vẫn tiếp tục dẫn dắt các con cháu giương cao ngọn cờ chính nghĩa.

Bất cứ một người lính bảo vệ non sông của một quốc gia nào cũng được tôn trọng và được đền bù - bằng sự tri ân của người dân, bằng quyền lợi từ chính phủ, bằng sự kính trọng của các thế hệ sau. Riêng các chú bác của chúng con, không những đã phải trả giá bằng tù tội, bằng sự ức hiếp, tất cả đều phải làm lại từ đầu với hai bằng trắng, tự lo cho bản thân và gia đình. Huống chi cuộc chiến Việt Nam là một cuộc chiến vô cùng chính nghĩa, nó được chứng minh một cách hùng hồn hơn qua những sự việc chường tai gai mắt đang xảy ra tại xã hội Việt Nam ngày nay. Từ việc cướp đất dân lành, đến việc nhu nhược tham lam, bán đảo, bán nước lập “đặc khu”, những luật lệ đưa đất nước thụt lùi lạc hậu, để nhân dân than oán khắp ba miền.

Những sự hy sinh của quý vị, từ tận đáy lòng chúng con ngày hôm nay chúng con xin được ghi nhớ và Tri ân. Xin được thắp một nén hương để tưởng nhớ tất cả các anh hùng tử sĩ. Xin được cúi đầu Tri Ân quý chú bác quân nhân cán chính của quân đội VNCH; Tri ân quý bác quý cô, những người vợ, những bà mẹ vĩ đại của chúng con. Quý vị chính là những **người hùng của chúng con**, hậu duệ VNCH.

Tri Ân - chúng con không chỉ tri ân bằng lời nói, bằng ánh mắt nhìn, mà bằng hành động, noi theo tinh thần dân tộc của cha chú mình. Trong gia đình, chúng con thảo hiếu với cha mẹ, nuôi dạy con cháu không quên giống nòi. Ngoài xã hội, chúng con là những bác sĩ, kỹ sư, những nhà kinh doanh, hay

đơn thuần là những người công dân tốt biết giúp ích cho xã hội, cho những người kém may mắn. Điển hình là trong 2 năm vừa qua, TĐ TTNDH đã giúp đỡ hơn 40 phần học bổng đến con em trong gia đình Võ Bị tại quê nhà; chúng con đã đến thăm, vấn an và giúp đỡ những gia đình là nạn nhân của thiên tai bão lụt, những gia đình neo đơn; chúng con góp quỹ làm tên đường mang danh những vị anh hùng VNCH đã vị quốc vong thân; chúng con góp quỹ xây tượng đài tưởng nhớ những vị anh hùng đã tuấn tiết vào ngày đau buồn nhất của đất nước. Hướng về quê hương, chúng con luôn dõi theo tình hình đất nước và đồng hành cùng đồng bào quốc nội cùng đấu tranh cho một Việt Nam phi Cộng Sản, một Việt Nam tự do dân chủ và phú cường.

Trước khi dứt lời, con kính xin ơn Trên phù hộ cho tất cả quý vị thật nhiều sức khỏe, nhiều niềm vui, và tin tưởng đặt niềm tin vào chúng con, thế hệ hậu duệ của VNCH nói chung, của gia đình Võ Bị nói riêng. Chúng con kính chúc quý vị một buổi tối thật ý nghĩa. Xin cảm ơn quý vị.

Tháng 06, 2018 - Westminster, California.

** Được tổ chức vào ngày 23 tháng 6, 2018 tại Nam California, Hoa Kỳ, cùng ngày với Đại Hội XXI của Tổng Hội CSVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.*



Ngày Lễ Tạ Ơn Lại Đến

Trần Kim Băng E/20

Ngày Lễ Tạ Ơn -
Thanksgiving (Giving
thanks for God, Family, and



Friends: gửi những lời cảm ơn tới

Chúa, gia đình, và bạn bè) - là ngày được hầu hết người dân Mỹ đặc biệt quan tâm nhiều hơn cả, nếu đem so sánh với các ngày lễ khác trong năm. Vị Tổng Thống đầu tiên của nước Mỹ, ông George Washington đã chọn ngày **26 tháng 11 năm 1789** là ngày lễ Tạ Ơn đầu tiên của quốc gia Hoa Kỳ.

Tiếp theo, sau cuộc nội chiến Civil War (1861-1865) – và để nhớ ơn các di dân Pilgrims, những di dân từ nước Anh vì niềm tin tôn giáo, vượt biển bằng thuyền buồm Mayflower, đến được lục địa America từ năm **1620** đã có công đầu xây dựng nước Mỹ -- cho nên vào năm 1863 ông Abraham Lincoln, Tổng Thống thứ 16 của Hoa Kỳ đã xác định ngày lễ Thanksgiving hàng năm là **ngày thứ Năm của tuần lễ thứ tư của tháng 11**.

Rồi lại tiếp theo nữa, vào thời Tổng Thống Franklin Roosevelt, trong những năm của thập niên 1940 thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ hai, cùng với Quốc Hội Hoa Kỳ, một lần

nữa nhằm xác định rõ hơn về tính chất quan trọng của ngày lễ này, cũng đã biểu quyết chọn ngày thứ Năm của tuần lễ thứ tư trong tháng 11 là ngày **Quốc Lễ** để nhớ ơn các chiến sĩ và những người dân đã và đang hy sinh cho nền hòa bình của Thế Giới cũng như của chính nước Mỹ.

Thông qua một vài thời khắc lịch sử nêu trên, để thấy Lễ Tạ Ơn – Thanksgiving rất được các ‘quốc phụ’ Hoa Kỳ quan tâm, liên tục cho đến ngày nay đã trở thành ý-thức-hệ cao đẹp trong truyền thống văn hoá của quốc gia này. Tuy là quốc gia sinh sau đẻ muộn (so với nhiều quốc gia khác trên thế giới có chiều dài lịch sử hàng ngàn năm) nhưng cho đến nay, tuy mới chỉ vồn vẹn hơn 240 năm, nước Mỹ đã có những tiến bộ vượt trội, đứng đầu thế giới về nhiều lãnh vực.

Một trong nhiều nguyên nhân tạo ra sự vượt trội này, là vì ngay từ những ngày đầu lập quốc, căn cứ vào những mốc lịch sử nêu trên, để thấy các ‘quốc phụ’ nước Mỹ đã biết quan tâm đến ‘ơn/nghĩa’, đến tự do, dân chủ, công bình, nhân ái,... và biết tôn trọng lẽ luật, đã làm gương sáng cho toàn dân, thúc đẩy sức sống mãnh liệt tiếp nối nhau liên tục qua nhiều thế hệ.

Xin đơn cử một vài đặc tính, và niềm tin của các ‘quốc phụ’:

Tổng Thống George Washington (1732-1799), vị ‘quốc phụ’ đầu tiên của nước Mỹ đã từ chối, không nhận lương bổng hàng tháng, vì ông tự coi mình chỉ là công bộc của nền Cộng Hòa và của toàn dân. Quốc Hội đã ép buộc ông phải lãnh lương để tránh tiền lệ. Ông miễn cưỡng phục vụ nhiệm kỳ thứ hai và dứt khoát không ra tranh cử lần thứ ba mặc dầu ông nhận được rất nhiều, và rất nhiều lời đề nghị. Vì sao vậy(?), vì ông, là một người biết nhìn rất xa, muốn tránh một tiền lệ cực xấu cho tương lai của nước Mỹ.

Tổng thống Donald Trump hiện nay cũng có một số nét tương tự. Từ ngày nhậm chức (tháng 01/2017), ông đã nhường toàn bộ số tiền lương hàng tháng của mình để lo cho đời sống

các Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ; ông chỉ nhận một đồng (\$1.00) tiền lương danh dự.

Nhưng có một ý nghĩa sâu xa hơn, tiềm ẩn trong văn hóa Lễ Tạ Ôn, mà có lẽ hầu hết mọi người đã biết, đó chính là Niềm Tin mà người dân Mỹ đã đặt vào Thượng Đế - God. Người Mỹ tin rằng, từ niềm tin (Faith) đó, mà họ đã nhận được nhiều ơn sủng đặc biệt. Vì thế, cần phải tạ ơn Thượng Đế - Đấng tối cao.

Dòng chữ **“In God We Trust”** luôn hiện diện trong đời sống mà ai cũng thấy, đã chẳng còn xa lạ gì với mọi người, không chỉ riêng với người trong nước Mỹ, mà cả thế giới mỗi khi họ sử dụng đồng “dollar bill”.

Trong diễn văn nhậm chức ngày 20-1-2017, Tổng Thống thứ 45 của Hoa kỳ, ông Donald Trump phát biểu: “Dù đứa trẻ sinh ra ở khu đô thị Detroit, hay đồng bằng lộng gió Nebraska, họ cùng nhìn lên bầu trời ban tối, cùng giấc mơ, và cùng nhận hơi thở cuộc sống từ Đấng tối cao.”

* * *

Chúng ta, những người Việt Nam lưu vong, mang quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang đứng chung hàng ngũ các Công Dân của nước sở tại, đang tham dự vào không khí của ngày Lễ Tạ Ôn (lần thứ 43 kể từ tháng 4-1975) cũng đang có cùng một bầu trời, cùng một nhịp thở. Chúng ta tạ ơn nước Mỹ nhưng *vẫn không quên nhìn về bờ bên kia biển Thái Bình Dương, dải đất hình chữ S - dải đất thân yêu của người Việt - gầy gò, nhỏ bé - chúng ta cùng ân cần tạ ơn quê hương mình. Tại đây, đã một thời chúng ta tham dự hoặc chứng kiến hoàn cảnh bi đát của từng gia đình, từng ngõ ngách quê hương chìm đắm trong binh lửa ngút trời. Chúng ta đã từng một thời, có cùng chung một nỗi vinh/nhục, nhưng không phải chỉ cho riêng chúng ta, mà còn cho cả với các chiến binh Hoa Kỳ, những người bạn thân thiết cùng chung một chiến tuyến.*

Đã bốn mươi ba Mùa Thu đi qua, hôm nay, một lần nữa

trong ngày Lễ Tạ Ơn, thứ Năm 22-11-2018 chúng ta đang tưởng nhớ đến họ, các Cựu Chiến Binh Việt-Mỹ; xin chân thành tạ ơn họ, và cùng cầu nguyện cho họ luôn được hưởng bình an trong tâm hồn và thể xác, cho dù họ đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Chúng ta cần đặc biệt lưu tâm nhiều hơn đến vết thương trong tâm hồn các cựu chiến binh Mỹ, vì đáng lẽ họ được vinh danh thì lại bị ruồng bỏ, chê bai, chế riễu trên chính quê hương của họ, ngay sau ngày họ trở về từ chiến trường Việt Nam,

chỉ vì bọn phản chiến, đã cùng với báo chí thiên tả tán tận lương tâm đã một thời lộng hành trên nước Mỹ, cố tình che dấu sự thật, tuyên truyền xảo trá làm đảo lộn những suy nghĩ cao đẹp về người lính chiến là những người chỉ biết nghe lệnh thượng cấp, cầm súng bảo vệ quê hương.



Trong cuộc chiến khốc liệt vừa qua xảy ra trên quê hương Việt Nam, ông Bill Vandebush, một cựu chiến binh Mỹ đã từng tham chiến, đã một lần ‘thập tử nhất sinh’ trong đường tơ kẽ tóc để cứu đồng đội, tác giả cuốn “Nếu Bình Minh Không Bao Giờ Đến...”, đã nhận định rằng: “*Người lính là người gánh vác sứ mệnh hòa bình, họ đi tìm hòa bình cho mình và cho người khác.*”

Viết đến đây, tôi chợt nhớ đến vụ “Cơ sở ngoại giao của Mỹ ở Benghazi - Lybia bị tấn công” vào đêm 11-12 tháng 9 năm 2012, làm 4 người thiệt mạng. Trước đó, ông Christopher

Steven, đứng đầu Tổng Lãnh Sự Quán tại Benghazi, nhận thấy tình hình nguy khốn, đã gọi hàng trăm cú điện thoại về Bộ Ngoại Giao ở Washington để cầu cứu nhưng không ai trả lời. Kết cục ông và 3 nhân viên ngoại giao khác đã bị địch thiêu sống. Khi nói chuyện này với bạn bè cùng nghề lính chiến đã từng cầm súng trực diện với địch ngoài mặt trận, đã hơn một lần đi giải vây, cũng như đã hơn một lần được đơn vị bạn giải vây; tất cả chúng tôi đều thông cảm sâu sắc với tâm trạng của 4 người bị giết lúc đang bị địch vây hãm, cực kỳ nguy khốn, và đều đi đến kết luận: chẳng có lý lẽ nào có thể biện minh cho thái độ vô trách nhiệm của cấp chỉ huy trong giờ phút lâm nguy. Nhân dịp Lễ Tạ Ơn, chúng ta xin tạ ơn những người bạn Mỹ đã hy sinh vì đất nước Hoa Kỳ, xin cầu nguyện cho linh hồn họ sớm được an nghỉ nơi vĩnh hằng.

Trong cùng một ý nghĩ với ông Vandebush, nhân dịp tham dự hội nghị thượng đỉnh APEC tại Đà-Nẵng Việt-Nam, ngày 10/11/2017, Tổng Thống Donald Trump, tại khu nghỉ dưỡng Hyatt Regancy, tuyên bố: “Chúng ta hoan nghênh các cựu chiến binh chiến tranh Việt Nam anh dũng, những người vì phục vụ đất nước, bảo vệ nền tự do đã chiến đấu can trường, chống lại sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản và bảo vệ sự tự do cho người dân Việt Nam.” Và cũng tại đây, Tổng Thống nhắc nhở: “Chúng ta cùng có nghĩa vụ giúp đỡ những cựu chiến binh Việt Nam và gia đình họ làm lành các vết thương của cuộc chiến nặng nề đó. Chúng ta ghi nhớ rằng hơn 58.000 binh sĩ mà tên của họ được khắc trên bức tường đá đen vì đã hy sinh trong cuộc chiến.”

Như chúng ta đã biết, vì chiến tranh Việt Nam mà trong thập niên 1970, ở nước Mỹ đã xảy ra hiện tượng ‘Vietnam Syndrome’, tinh thần người Mỹ xuống dốc, xã hội Mỹ chia rẽ. Tổng Thống Ronald Reagan sau ngày nhậm chức (năm 1981) là người đã vực dậy tinh thần này, và đã hàn gắn thành công vết thương xã hội Mỹ.

Hai thập niên sau, Tổng Thống Donald Trump đã kế thừa

sự nghiệp của ông, và đã là một trong hai vị có công, vực lại sức sống, giúp đỡ và kích động lối suy nghĩ tích cực cho các Cựu chiến Binh Hoa Kỳ, và cho gia đình của họ.

Trong cuốn phim hoạt họa ‘The Lion King’ nói về Vua Sư Tử bị chết khi cứu con mình, và sư tử con buộc phải lưu vong vì hoang địa của nó đang bị cai trị bởi một bạo lực đang tàn phá thế cân bằng mà Thượng Đế đã ban cho vùng đất này. Khi sư tử con, qua sự giúp đỡ của một người thầy, đã lấy lại được ngôi vị của cha nó, nó mở mắt to ra, thấy được nét đẹp tuyệt vời của hoang địa, thấy được sự cân bằng cần thiết cho đời sống. Và từ đó, nó tuân theo lời dạy: “Phải nhìn xa hơn những gì mình đang thấy.”

Tôi nhận định rằng, người *nhìn xa* của nước Mỹ hiện nay là người đã *thấy* rõ “The Death by China” ngay từ bây giờ hay nói rõ hơn, là đã nhìn thấy từ lâu nhưng mới thực hiện kế hoạch từ 2 năm nay. Chẳng biết có đúng không, nhưng tôi hoàn toàn ủng hộ ý kiến ‘phải có kế hoạch’ chống lại giặc Tàu trước khi quá muộn.

Người lãnh đạo giỏi là những người *nhìn và thấy* rất xa. Người bình thường thì chỉ nhìn và thấy gần. Còn tệ hại hơn nữa, là những người chỉ *nhìn* mà chẳng *thấy* gì cả! Trong số đó có cá nhân tôi, tôi cũng nhìn mà chẳng thấy, thua cả người mù! Nhiều người mù, không nhìn mà vẫn *thấy*, không những *thấy* mà còn *thấy rất rõ*, vì tôi đã từng biết có người mù, họ không cần nhìn mà họ vẫn thấy được người đối diện với họ là ai.

Tôi cũng đã từng biết, có nhiều người mù chơi đàn rất giỏi... ngay trên đường phố đông người qua lại. Người qua kẻ lại đứng lại nhìn người mù chơi đàn, mặc dầu họ nhìn, nghe và cho tiền người mù cộng với một chút ái ngại, mà... chẳng hề *thấy* tại sao...?! Thế rồi họ bỏ đi, thế rồi họ rơi vào quên lãng, giống như tôi!

Về nhiều chuyện riêng tư, có đôi lúc tôi chợt suy nghĩ lại về

bản thân mình... tự cảm thấy hối hận, nhưng than ối! Cha mẹ tôi, anh chị em tôi, bạn bè tôi, đã qua đi mất rồi! Không còn dịp nào để tôi nhìn và thấy nữa! Có còn chăng, chỉ còn biết, tự mình ăn năn thống hối!

Nhưng thật khốn nạn, có những lúc tôi vẫn kiêu căng, tự mãn, lười suy nghĩ, bình thản để mặc cho dòng đời trôi đi, thay vì phải ăn năn thống hối và tạ ơn mọi người.

Vào dịp Lễ Tạ Ôn năm nay, trong lúc gia đình tôi đang đoàn tụ, tôi chợt liếc mắt vào TV, tôi chẳng hiểu vì sao, một số ít người trên màn hình lại cho rằng, *những ai tôn trọng lễ nghi truyền thống Thanksgiving đều là những “racist”?!* Lạ thật! Nhưng tôi chẳng muốn tìm hiểu lý do. Tôi đoán chừng, có thể là vì lý do “bất mãn với ông Trump”, vì “ông Trump làm điều gì cũng xấu cả, nhưng khổ một nỗi là ông ấy đã được dân bầu với tỷ lệ 304/227 Electoral Votes”

Năm ngoái tôi đã viết về Lễ Tạ Ôn, năm nay tôi lại viết. Tôi hy vọng là quý Niên Trưởng, quý bạn, và các bạn trẻ Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu chưa chán đọc những chuyện lảm cẩm như thế này.

Xin kính chúc toàn thể quý vị một Mùa Lễ Tạ Ôn tràn đầy hạnh phúc.

22.11.2018

